

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN E  
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 128/2021/DS- ST

Ngày: 30-9- 2021

V/v: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN E**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Bích Thủy

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Võ Ánh Sửu
2. Ông Hoàng Tuyển

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đặng Thị Hoà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện EaH'Leo.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện E tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Quốc Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2021 tại Phòng xử án- Tòa án nhân dân huyện E, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 319/2021/TLST- DS ngày 21 tháng 6 năm 2021 về: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 160/2021/QĐXXST-DS ngày 01 tháng 9 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 143/QĐST-DS, ngày 13 tháng 9 năm 2021, giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP Bưu điện LV.

Địa chỉ: 109 Trần Hưng Đ, Phường C, Quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Doãn S; chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người được ủy quyền ông: Đặng Đình V - Giám đốc Chi nhánh Đắk Lắk - Ngân hàng TMCP Bưu điện LV (Văn bản ủy quyền số 6650/2017/QĐ-TGĐ ngày 20/6/2017 về việc ủy quyền thực hiện hoạt động tổ tụng của Chi nhánh);

Địa chỉ: 286 Phan Bội C, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Người được ủy quyền lại: Ông Đoàn Thái Ng; chức vụ: Phó Giám đốc phụ trách - Phòng Giao dịch E - Chi nhánh Đắk Lắk hoặc ông Phạm Thanh Đ - Chuyên viên Phòng khách hàng - Chi nhánh Đắk Lắk (Văn bản ủy quyền ngày 19 tháng 05 năm 2021)

**2. Bị đơn:** Ông Lê Hồng D, sinh năm 1982 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1984; Hộ khẩu thường trú: Thôn C (nay là thôn D), xã H, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Ông Lê Hồng D và bà Nguyễn Thị H vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do.

**3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

- Lê Thị Ngọc H - sinh năm 2004, Lê Hồng Qu - sinh năm 2007 (là các con của ông Lê Hồng D và bà Nguyễn Thị H); Cùng địa chỉ: Thôn C (nay là thôn D), xã H, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt tại phiên toà lần thứ 2 không có lý do.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*\* Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:*

Vào các năm 2017, 2018, vợ chồng ông Lê Hồng D và bà Nguyễn Thị H có ký các đồng tín dụng với Ngân hàng TMCP Bưu điện LV - Chi nhánh Buôn Hồ - Phòng Giao dịch E, cụ thể:

- Ngày 16/11/2017 ký hợp đồng tín dụng số: HDTD6632017517 để vay số tiền là 430.000.000 đồng (Bốn trăm ba mươi triệu đồng); lãi suất cho vay trong hạn 13%/năm; thời hạn vay là 36 tháng, kể từ ngày 16/11/2017. Hình thức trả nợ gốc: ngày 16/11/2018: trả 50.000.000 đồng; ngày 16/11/2019: trả nợ 70.000.000 đồng; ngày 16/11/2020: trả 310.000.000 đồng. Trả nợ lãi cùng kỳ với trả nợ gốc;

- Ngày 23/11/2018 ký hợp đồng tín dụng số: HDTD66320181124 để vay số tiền là 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng); lãi suất cho vay trong hạn 12%/năm; thời hạn vay là 12 tháng, kể từ ngày 23/11/2018 đến ngày 23/11/2019.

Để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ cho hợp đồng tín dụng nói trên, ông Lê Hồng D và bà Nguyễn Thị H ký với Ngân hàng TMCP Bưu điện LV - Chi nhánh Đắk Lắk - Phòng Giao dịch E Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 399/2016/HĐTC/PGD EAHLEO, ngày 13 tháng 12 năm 2016, tài sản thế chấp bao gồm: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: AM 728551 do Ủy ban nhân dân huyện E cấp ngày 24 tháng 9 năm 2008 cho hộ ông Lê Hồng D và bà Nguyễn Thị H, đối với thửa đất số 73, tờ bản đồ số 47, diện tích 10.580,0 m<sup>2</sup> (đất trồng cây lâu năm); địa chỉ thửa đất tại thôn C, xã H, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông D và bà H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Đến thời hạn trả nợ, mặc dù Ngân hàng nhiều lần yêu cầu, nhưng ông D và bà H lẩn tránh, không hợp tác và không thực hiện nghĩa vụ trả nợ như điều khoản đã ký kết. Do vậy, ngân hàng khởi kiện đề nghị Toà án giải quyết:

- Buộc vợ chồng ông D và bà H có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng TMCP Bưu điện LV - Chi nhánh Đắk Lắk - Phòng giao dịch E tổng số tiền là **638.926.508 đồng**. Trong đó nợ gốc 429.999.924 đồng; nợ lãi và phạt tính đến ngày 30/9/2021 là: 208.926.584 đồng. Cụ thể như sau:

+ Hợp đồng tín dụng số: HDTD6632017517, ngày 16/11/2017 nợ tiền gốc là 379.999.924 đồng; nợ lãi trong hạn: 91.830.440 đồng; nợ lãi quá hạn: 53.174.769 đồng; tiền phạt gốc: 26.587.385 đồng; phạt lãi 13.216.709 đồng;

+ Hợp đồng tín dụng số: HDTD66320181124, ngày 23/11/2017 nợ tiền gốc là 50.000.000 đồng; nợ lãi trong hạn: 6.050.411 đồng; nợ lãi quá hạn: 11.297.534 đồng; tiền phạt gốc: 5.648.767 đồng; phạt lãi 1.120.569 đồng.

- Buộc vợ chồng ông D và bà H phải tiếp tục trả tiền lãi suất phát sinh từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi trả hết nợ vay theo hợp đồng tín dụng đã ký kết;

- Tài sản đã thế chấp tại Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 399/2016/HĐTC/PGD E, ngày 13 tháng 12 năm 2016 với Ngân hàng TMCP Bưu điện LV - Chi nhánh Đắk Lắk - Phòng giao dịch E để nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Ngoài nội dung trên, Ngân hàng không đề nghị Tòa án giải quyết nội dung nào khác.

Trong quá trình giải quyết vụ án các bị đơn ông D và bà H, những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, Lê Thị Ngọc H và Lê Hồng Qu không tham gia tố tụng nên không có ý kiến trình bày.

Phát biểu của Kiểm sát viên: Tại phiên tòa, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa khẳng định:

Về thủ tục tố tụng: Đối với Thẩm phán đã thực hiện đầy đủ, đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, HĐXX thực hiện đúng, đầy đủ trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các đương sự tại phiên tòa thể hiện việc Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông ông Phú và bà Sương trả cho Ngân hàng số tiền gốc là 429.999.924 đồng và lãi suất phát sinh theo hợp đồng đến thời điểm trả nợ là có căn cứ. Vì vậy, đề nghị HĐXX áp dụng khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, 466 Bộ luật dân sự, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng.

Ngoài ra, cần buộc ông Lê Hồng D và bà Nguyễn Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và chi phí tố tụng khác theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của các đương sự đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả hỏi và tranh luận, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Đây là vụ án “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” . Việc Tòa án thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ nhiều lần đối với bị đơn, để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng vẫn không có mặt. Do vậy, Tòa án không tiến hành công khai chứng cứ, hoà giải đối với các đương sự được.

Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Các bị đơn, những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được triệu tập hợp lệ lần thứ hai phải có mặt tại phiên tòa, nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng

dân sự và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

[2] Về nội dung tranh chấp: Vào các năm 2017, 2018, vợ chồng ông Lê Hồng D và bà Nguyễn Thị H có ký các đồng tín dụng với Ngân hàng TMCP Bưu điện LV - Chi nhánh Buôn Hồ - Phòng Giao dịch E. Cụ thể: Ngày 16/11/2017 ký hợp đồng tín dụng số: HDTĐ6632017517 để vay số tiền là 430.000.000 đồng (Bốn trăm ba mươi triệu đồng); lãi suất cho vay trong hạn 13%/năm; thời hạn vay là 36 tháng; Ngày 23/11/2018 ký hợp đồng tín dụng số: HDTĐ66320181124 để vay số tiền là 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng); lãi suất cho vay trong hạn 12%/năm; thời hạn vay là 12 tháng.

Căn cứ kết luận giám định số 153/PC09 ngày 01/9/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Đắk Lắk, kết luận chữ ký, chữ viết tên ông Lê Hồng D và bà Nguyễn Thị H ở phần đại diện bên vay, trong Hợp đồng tín dụng số HDTĐ6632017517 đề ngày 16/11/2017; Hợp đồng tín dụng số HDTĐ66320181124 đề ngày 23/11/2018, so với chữ ký, chữ viết tên ông Lê Hồng D và bà Nguyễn Thị H tại Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 399/2016/HĐTC/PGD EA HLEO đề ngày 13 tháng 12 năm 2016 và Phụ lục hợp đồng số PL01/399/2016/HĐTC/PGD EA HLEO đề ngày 15 tháng 11 năm 2017 đã được đăng ký giao dịch bảo đảm lưu tại Ngân hàng do ngân hàng cung cấp, xác định do ông Lê Hồng D và bà Nguyễn Thị H cùng ký và viết ra.

Hội đồng xét xử xét thấy, việc xác lập các hợp đồng vay tài sản giữa Ngân hàng với ông Lê Hồng D, bà Nguyễn Thị H là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội, nên đây là giao dịch hợp pháp, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên, được quy định tại các Điều 463, 464, 465, 466, 468 Bộ luật dân sự 2015. Khi thực hiện hợp đồng, Ngân hàng đã thực hiện xong nghĩa vụ của bên cho vay tài sản, nhưng ông D, bà H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo nội dung thỏa thuận.

Do vậy, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bị đơn phải có nghĩa vụ trả tổng số tiền là **638.926.508 đồng**. Trong đó nợ gốc 429.999.924 đồng; nợ lãi và phạt tính đến ngày 30/9/2021 là: 208.926.584 đồng.

Buộc vợ chồng ông Lê Hồng D và bà Nguyễn Thị H phải tiếp tục trả tiền lãi suất phát sinh từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi trả hết nợ vay theo các hợp đồng tín dụng đã ký kết;

[3] Để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ cho hợp đồng tín dụng nói trên, ông Lê Hồng D và bà Nguyễn Thị H ký Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 399/2016/HĐTC/PGD EAHLEO, ngày 13 tháng 12 năm 2016 với Ngân hàng TMCP Bưu điện LV - Chi nhánh Đắk Lắk - Phòng Giao dịch E. Tài sản thế chấp bao gồm: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: AM 728551 do Ủy ban nhân dân huyện E cấp ngày 24 tháng 9 năm 2008 cho hộ ông Lê Hồng D và bà Nguyễn Thị H, đối với thửa đất số 73, tờ bản đồ số 47, diện tích 10.580,0 m<sup>2</sup> (đất trồng cây lâu năm); địa chỉ thửa đất tại thôn 5C (nay là thôn 11), xã Ea Hiao, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất nêu trên được xác lập tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật về nội dung và hình thức theo quy định tại Điều 317; Điều 318; Điều 319; Điều 325 của Bộ luật Dân sự; điểm a Điều 4; khoản 1 Điều 5; Điều 6; khoản 3 Điều 9; khoản 2 Điều 39 của Nghị định số 102/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về việc đăng ký biện pháp bảo đảm. Do vậy, đây thuộc trường hợp những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự, nên các tài sản thế chấp được bảo đảm thực hiện nghĩa vụ trả nợ khi vợ chồng ông D và bà H không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ như đã cam kết.

[4]. Về chi phí tố tụng :

Do bị đơn vợ chồng ông Lê Hồng D, bà Nguyễn Thị H được tòa án triệu tập hợp lệ nhưng đều vắng mặt không lý do nên đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn yêu cầu trưng cầu giám định chữ ký, chữ viết của ông Lê Hồng D, bà Nguyễn Thị H và nộp tạm ứng chi phí giám định là 5.250.000 đồng. Căn cứ kết luận giám định của Phòng khoa học kỹ thuật hình sự công an tỉnh Đắk Lắk thì yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ và được chấp nhận nên bị đơn phải chịu toàn bộ chi phí giám định số tiền là 5.250.000 đồng theo Điều 159, khoản 1 Điều 161 Bộ luật tố tụng dân sự, nên cần buộc bị đơn phải hoàn trả 5.250.000 đồng này cho nguyên đơn.

Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên cần buộc bị đơn phải chịu chi phí xem xét thẩm định tại chỗ tài sản là 2.000.000 đồng.

[5]. Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên cần buộc bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Trả lại cho nguyên đơn toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 6; khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 91; điểm c khoản 1 Điều 92; khoản 1 Điều 147; Điều 157 và khoản 1 Điều 207; khoản 2 Điều 227, khoản 1,3 Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 317; Điều 318; Điều 319; Điều 463 và khoản 1 Điều 466 của Bộ luật Dân sự;

- Căn cứ vào Điều 91; Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Căn cứ vào Điều 5, Điều 6 Nghị quyết số: 04/2017/NQ-HĐTP, ngày 05 tháng 5 năm 2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

- Căn cứ vào điểm a Điều 4; khoản 1 Điều 5; Điều 6; khoản 3 Điều 9; khoản 2 Điều 39 của Nghị định số 102/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về việc đăng ký biện pháp bảo đảm.

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

**Tuyên xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Bưu điện LV.

1/ Buộc vợ chồng ông Lê Hồng D và bà Nguyễn Thị H có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP Bưu điện LV - Chi nhánh Đắk Lắk - Phòng giao dịch E tổng số tiền **638.926.508 đồng**. Trong đó nợ gốc 429.999.924 đồng; nợ lãi và phạt tính đến ngày 30/9/2021 là: 208.926.584 đồng.

*Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm ông Lê Hồng D và bà Nguyễn Thị H tiếp tục phải chịu tiền lãi phát sinh trên nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký kết cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc cho Ngân hàng TMCP Bưu điện LV - Chi nhánh Đắk Lắk - Phòng giao dịch E.*

2/ Trường hợp ông Lê Hồng D và bà Nguyễn Thị H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ như đã cam kết cho Ngân hàng TMCP Bưu điện LV - Chi nhánh Đắk Lắk - Phòng giao dịch E, thì tài sản đã thế chấp tại Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 399/2016/HĐTC/PGD EAHLEO, ngày 13 tháng 12 năm 2016 được xử lý theo quy định của pháp luật để thực hiện nghĩa vụ trả nợ.

3/ Về chi phí tố tụng: Ông Lê Hồng D và bà Nguyễn Thị H liên đới phải chịu 5.250.000 đồng tiền chi phí giám định và 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) chi phí thẩm định tài sản. Ông Lê Hồng D và bà Nguyễn Thị H có nghĩa vụ hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Bưu điện LV - Chi nhánh Đắk Lắk - Phòng giao dịch E số tiền 5.250.000 đồng (*Năm triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng*) tạm ứng chi phí giám định và 2.000.000 đồng (*Hai triệu đồng*) tiền chi phí thẩm định tài sản.

4/ Về án phí: Ông Lê Hồng D và bà Nguyễn Thị H phải chịu 29.557.000 đồng (Hai mươi chín triệu năm trăm năm mươi bảy nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho Ngân hàng TMCP Bưu điện LV số tiền 13.191.000 (Mười ba triệu một trăm chín mươi một nghìn đồng) tạm ứng án phí do Ngân hàng TMCP Bưu điện LV nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện E, theo biên lai số AA/2021/0000231, ngày 16 tháng 6 năm 2021.

5/ Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ bản án.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**  
- Các đương sự;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKS huyện E;
- THADS huyện E;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Lưu hồ sơ, vi tính.

*Đã ký tên đóng dấu*

**Nguyễn Thị Bích Thủy**